


Số: 218 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2020

 **BÁO CÁO**
Kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm 2020, chương trình
công tác 6 tháng cuối năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Dân tộc;
- Hội đồng nhân dân tỉnh.

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Về sản xuất, đời sống:

Trong 6 tháng đầu năm 2020, tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số được đảm bảo, công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid – 19 trong nước và trên thế giới diễn biến phức tạp, tình hình hạn hán và xâm nhập mặn đã làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh hàng hóa của người dân gặp nhiều khó khăn. Theo báo cáo của các địa phương, có 19 hộ gia đình chính sách⁽¹⁾ và 294 hộ nghèo⁽²⁾ là đồng bào dân tộc Khmer bị ảnh hưởng thiệt hại do xâm nhập mặn tại 02 huyện An Biên và Hòn Đất.

Công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã vùng dân tộc thiểu số (DTTS) được quan tâm thực hiện, công nhận 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới⁽³⁾, nâng tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trong tỉnh là 78/117 xã, đạt 66,67%, trong đó có 48/70 xã thuộc vùng DTTS.

⁽¹⁾ Trong đó: có 6 hộ gia đình chính sách bị thiệt hại diện tích lúa 12,35 ha; 03 hộ thiệt hại diện tích rau màu 1.250m²; 10 hộ gặp khó khăn do thiếu nước sinh hoạt.

⁽²⁾ Trong đó: có 14 hộ thiệt hại diện tích sản xuất lúa là 15,6 ha; 07 hộ thiệt hại diện tích rau màu 3,35 ha và 273 hộ gặp khó khăn do thiếu nước sinh hoạt.

³ Gồm xã: Thới Quán, Thủy Liễu (huyện Gò Quao); Vĩnh Thạnh, Bàn Thạch, Vĩnh Phú (huyện Giồng Riềng); Tiên Hải (thành phố Hà Tiên); Hòn Tre (huyện Kiên Hải); Vân Khánh (huyện An Minh); Nam Yên và Đông Yên (huyện An Biên).



2. Về văn hóa:

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Thực hiện tốt các chính sách đối với các gia đình có công, gia đình chính sách và những hộ nghèo, đảm bảo mọi người, mọi nhà đều có Tết. Lãnh đạo đồng bào dân tộc Khmer đón Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây diễn ra gọn, nhẹ theo từng gia đình, không tổ chức tập trung đông người tại các chùa Khmer đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo UBND huyện Châu Thành phối hợp với Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước huyện và Ban Dân tộc tỉnh và các ngành có liên quan tổ chức tốt lễ kỷ niệm 46 năm Ngày 4 vị sư hy sinh (10/6/1974-10/6/2020); chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án xây dựng cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại Chùa Thứ 3 (An Biên) và Chùa Khlang Ông (Châu Thành).

3. Về Giáo dục:

Hệ thống trường, lớp giáo dục mầm non, trường phổ thông ở vùng DTTS tiếp tục được củng cố, mở rộng, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, các thiết bị giáo dục được tăng cường đã đáp ứng tốt hơn yêu cầu dạy và học⁽⁴⁾.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo cho học sinh các cấp nghỉ học, đồng thời hướng dẫn các cơ sở đào tạo triển khai đào tạo online qua mạng Internet, trên truyền hình. Đến nay học sinh, sinh viên, đi học trở lại⁽⁵⁾. Ngoài ra, chỉ đạo tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong học kỳ II, năm học 2019-2020; hướng dẫn ôn tập, tổ chức kiểm tra học kỳ II và chuẩn bị công tác tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 và các trường dân tộc nội trú năm học 2020-2021.

4. Về Y tế:

Công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào DTTS chuyển biến tích cực, có mặt tiến bộ. Tiếp tục đầu tư xây dựng trạm y tế xã vùng DTTS. Vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế. Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết ở địa phương vùng DTTS nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng giống nòi. Qua triển khai thực hiện, đồng bào đã có ý thức về phòng bệnh và điều trị bệnh thông qua chính sách hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế.

⁴ Công nhận 01 trường mầm non và 03 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, toàn tỉnh có 290 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 45,6%, tăng 33 trường so với cùng kỳ.

⁵ Khối lớp 9 trở lên đi học vào ngày 27/4/2020. Khối lớp 6,7,8, cấp Tiểu học, Mầm non, cơ sở Ngoại ngữ - Tin học ngoài công lập đi học vào ngày 04/5/2020.

Chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống bệnh dịch, đặc biệt là dịch Covid -19 nhằm phát hiện sớm, khống chế kịp thời các bệnh dịch không để bệnh phát sinh và lan rộng. Trong 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh không ghi nhận cas nhiễm Covid -19.

5. Về an ninh trật tự:

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được đảm bảo, đồng bào các dân tộc thiểu số chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần đoàn kết cao. Chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19⁽⁶⁾, thực hiện tốt việc giãn cách xã hội theo đúng chỉ đạo của Thủ Tướng Chính phủ và UBND tỉnh.

Tuy nhiên, tình hình khiếu kiện, tranh chấp đất đai trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn xảy ra 01 vụ⁽⁷⁾.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về công tác dân tộc:

Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, quán triệt sâu sắc đến các cấp, các ngành có liên quan triển khai thực hiện tốt công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

Nhân dịp Tết của đồng bào dân tộc thiểu số, Tỉnh ủy kịp thời có đảng văn chỉ đạo việc tổ chức và chăm lo đối với đồng bào đặc biệt là những hộ nghèo là người DTTS, gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam anh hùng là người dân tộc thiểu số.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo về: triển khai Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban Dân tộc về công nhận danh sách xã, thôn đặc biệt khó khăn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; triển khai Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của

⁶ Theo báo cáo của các địa phương: có 11 người công dân Việt Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Tây Ninh là tín đồ Hồi giáo sang Malaysia dự lễ về cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất vào các ngày 27-28/02/2020 và được cách ly tại nơi cư trú.

⁷ Ban Dân tộc tỉnh đã tiếp công dân theo quy định 01 đoàn đông người ở xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành tại trụ sở Ban Dân tộc tỉnh.

Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; triển khai thực hiện quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc; tổ chức triển khai thực hiện phân định các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025; triển khai thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh tham mưu báo cáo: Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020; báo cáo việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hỏa táng của đồng bào Khmer khu vực Tây Nam Bộ theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường; báo cáo phân định các xã, ấp thuộc vùng DTTS và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025; báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thành lập Đoàn đại biểu dự Đại hội Đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020 tại Hà Nội.

2. Kết quả hoạt động của cơ quan công tác dân tộc tỉnh:

2.1. Tổ chức bộ máy, nhân sự:

Tổng số cán bộ, công chức và người lao động cơ quan Ban Dân tộc tỉnh hiện có 19 người, trong đó có 16 biên chế và 03 hợp đồng lao động. Bộ máy cơ quan có Trưởng ban, 03 Phó Trưởng ban và 03 phòng chuyên môn, gồm: Văn phòng, Phòng Chính sách Dân tộc và Phòng Thanh tra. Trong 6 tháng đầu năm 2020, đã ban hành quyết định cho 01 công chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ; chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Dân tộc tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định; báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức giai đoạn 2016-2020.

2.2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc:

Chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

- Theo dõi, tổng hợp tình hình vùng dân tộc: xây dựng kế hoạch phân bổ vốn từ nguồn ngân sách nhà nước đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp báo cáo UBND tỉnh và trình HĐND xem xét quyết định thực hiện các chính sách dân tộc

trên địa bàn, đồng thời theo dõi chỉ đạo và kiểm tra các địa phương được giao dự án tổ chức thực hiện đúng quy định và báo cáo lên cấp trên; phối hợp cùng với các sở, ngành có liên quan và địa phương tuyên truyền và phòng, chống dịch Covid-19 trong đồng bào dân tộc.

- Xây dựng và giao nhiệm vụ kế hoạch, huy động nguồn lực, phân bổ vốn, ban hành văn bản hướng dẫn:

+ Căn cứ kế hoạch vốn do ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh, chỉ đạo Ban chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp cho các xã, ấp được thụ hưởng. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra theo dõi việc triển khai các chính sách dân tộc đối với các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn được giao thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

+ Ban hành hướng dẫn các địa phương thực hiện Chương trình 135 năm 2020; triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Dân tộc với các sở, ngành có liên quan; rà soát, điều tra lập danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg; rà soát, đề nghị cấp kinh phí 4.440 triệu đồng hỗ trợ cho 888 hộ chuyển đổi ngành nghề; rà soát tình hình thực hiện chính sách cấp ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số; rà soát danh sách đối tượng thụ hưởng theo Quyết định số 1860/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới”; lập danh sách cử cán bộ tham gia Tổ phục vụ Đoàn Đại biểu của tỉnh đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020.

- Theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc: triển khai và kết thúc 01 cuộc kiểm tra theo kế hoạch; tình hình khiếu nại, tố cáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Tiếp 01 đoàn đông người với (17 hộ) khiếu nại yêu cầu được cấp đất khu dự án Khu bảo tồn loài – sinh cảnh, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, đồng thời kiến nghị làm rõ việc cưỡng chế của chính quyền địa phương; công tác tiếp dân được quan tâm chỉ đạo, đã tổ chức tiếp công dân được 06 cuộc (tiếp định kỳ 05 cuộc, tiếp đột xuất 01 cuộc), tiếp nhận 04 đơn (01 đơn kiến nghị, phản ánh và 03 đơn tố cáo), hướng dẫn và chuyển đến cơ quan chức năng thụ lý, giải quyết theo quy định; thực hiện nghiêm báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định.

- Công tác phối hợp: Tham gia đoàn kiểm tra tuyên truyền, thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn 15 huyện, thành phố trong tỉnh cho 177 vị đại diện cơ sở tôn giáo, cơ sở tín

ngưỡng; đã phối hợp vận động 19 chùa Khmer không tham gia nghi lễ, hoạt động tôn giáo do các tổ chức trong và ngoài tỉnh mời, đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch tại địa phương. Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh vận động kinh phí hỗ trợ sửa chữa lò hỏa táng tại chùa Chấn Kha cũ (Châu Thành), số tiền trên 56 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc:

3.1. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo:

3.1.1. Thực hiện Chương trình 135:

- Tình hình triển khai thực hiện: tổng kinh phí được phân bổ vốn thực hiện trong năm 2020 là 18.195 triệu đồng. Trong đó:

+ Tiểu Dự án 1, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng là 11.996 triệu đồng hỗ trợ xây dựng 42 công trình gồm: 19 tuyến đường, 18 cây cầu, 01 công trình nước, 04 nhà văn hóa. Kết quả 6 tháng đầu năm 2020, các địa phương đang triển khai thực hiện, ước đạt giá trị khối lượng hoàn thành khoảng 42% kế hoạch. Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng là 886 triệu đồng hỗ trợ sửa chữa 10 công trình gồm: 04 điểm trường, 02 công trình đường giao thông nông thôn, 02 nhà văn hóa, 01 chợ, 01 trụ sở, hiện đang triển khai thực hiện, ước đạt 36% kế hoạch.

+ Tiểu Dự án 2, hỗ trợ phát triển sản xuất là 4.693 triệu đồng, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phân bổ nguồn vốn, đồng thời đã chỉ đạo các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện.

+ Tiểu Dự án 3, nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng là 620 triệu đồng. Dự kiến mở 05 lớp tập huấn cho 500 cán bộ cơ sở và cộng đồng và tổ chức 01 cuộc thăm quan học tập trao đổi kinh nghiệm, hiện nay đang xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện.

3.1.2. Thực hiện theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020:

- Tình hình triển khai: đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh báo cáo thực hiện kiến nghị của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2885/VP-TH ngày 18/5/2020 chỉ đạo cho các ngành có liên quan bố trí kinh phí để thực hiện năm 2020, với kinh phí 13.029 triệu đồng (trong đó: vốn địa phương của tỉnh là 11.018 triệu đồng; vốn Trung ương đã cấp 1.252 triệu đồng; vốn lồng ghép đầu tư công ngân sách địa phương đã cấp 759 triệu đồng) để hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề, nước sinh hoạt phân tán cho đồng bào.

- Kết quả thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn cấp phát 506 bồn nước cho hộ dân tộc thiểu số



nghèo, đang phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kiên Giang cho vay vốn, với kinh phí dự kiến 8.000 triệu đồng.

3.1.3. Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS:

Chú trọng xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người có uy tín trong cộng đồng. Toàn tỉnh đã bầu chọn, suy tôn 282 người có uy tín trong cộng đồng (giảm 02 người so với năm 2019). Ban Dân tộc tỉnh đã triển khai tốt các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, như: tổ chức thăm hỏi, động viên người có uy tín ốm đau, khó khăn trong cuộc sống; tổ chức cấp phát báo cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020; tổ chức 01 cuộc hội nghị phổ biến cung cấp thông tin cho 15 đại biểu người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số của huyện Giang Thành năm 2020. Tổ chức thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết cổ truyền của đồng bào Khmer cho trên 519 lượt đại biểu. Tổng kinh phí thực hiện chính sách là 1.240 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 đạt 24,2% kế hoạch đề ra.

3.1.4. Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn” giai đoạn 2019 – 2021:

Về thông tin, tuyên truyền vùng DTTS phát triển nhanh, cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin, liên lạc của nhân dân. Ước 06 tháng đầu năm 2020, đã chuyển phát 19 loại báo, tạp chí (lũy kế từ đầu năm đến nay là 89.436 tờ). Tiếp tục phối hợp với Bưu điện tỉnh và các địa phương nắm tình hình việc cấp phát báo, tạp chí cho các tổ chức và cá nhân là đối tượng được thụ hưởng chính sách.

3.1.5. Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”:

Chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” trong năm 2020.

3.2. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do các bộ, ngành quản lý, chỉ đạo:

Trong 6 tháng đầu năm 2020, các sở, ngành có liên quan phối hợp chặt chẽ với Ban Dân tộc tỉnh triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc. Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số do các sở, ngành quản lý, thực hiện đã mang lại kết quả quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể: hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; cho

vay vốn, dạy nghề, giải quyết việc làm; khám chữa bệnh; bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, chăm lo giáo dục đào tạo vùng dân tộc số và giữ gìn an ninh trật tự,...

Thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách trong năm 2020 là 116 triệu đồng, Sở Y tế đã có văn bản chỉ đạo và hướng dẫn các huyện tổ chức rà soát đối tượng thụ hưởng để chi trả kinh phí theo quy định. Đến nay, đã cấp được 82.960 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và người dân sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn 42 xã, với số tiền 33 tỷ đồng.

3.3. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc đặc thù của địa phương:

Nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã tổ chức thăm và tặng quà cho 3.258 hộ nghèo và 4.973 hộ cận nghèo là người dân tộc thiểu số, trị giá quà tặng là 3.120.900.000 đồng.

Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào Khmer Nam bộ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh không tổ chức đoàn thăm hỏi, chúc mừng các chùa, gia đình chính sách, các vị chức sắc (do đảm bảo các giải pháp phòng, chống dịch Covid - 19). Giao Ban Dân tộc chuyển thư chúc tết và quà của tỉnh đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trao tặng, chúc mừng các chùa, gia đình chính sách, các vị chức sắc và cán bộ hưu trí tiêu biểu là người dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí trên 01 tỷ đồng⁸. Nhân dịp Ủy ban Dân tộc đã hỗ trợ 100 suất quà, hộ nghèo, gia đình chính sách, các vị chức sắc tiêu biểu trong đồng bào dân tộc Khmer đón Tết, với số tiền 50 triệu đồng.

Ngoài ra các huyện, thành phố có đông đồng bào dân tộc Khmer không thành lập các đoàn đi thăm, tặng quà mà cử cán bộ đến chúc mừng, tặng quà ở hầu hết 75 chùa và 383 hộ nghèo, gia đình chính sách, các vị chức sắc, cán bộ hưu trí, người có uy tín tiêu biểu ở địa phương, với số tiền gần 93.000.000 đồng.

Tổ chức rà soát nhu cầu sửa chữa, đóng mới Ghe ngo và sửa chữa, xây mới cơ sở thờ tự đối với các chùa Khmer di tích lịch sử cấp Quốc gia, cấp tỉnh và chùa Khmer nghèo.

Triển khai thi công các hạng mục công trình trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sur liệt sĩ (giai đoạn 2).

⁸ Trong đó: đã suất kinh phí hỗ trợ cho 3.187 hộ nghèo là người dân tộc Khmer đón Tết cổ truyền Chôl-Chnăm-Thmây năm 2020 (mỗi hộ 300.000 đồng), với tổng số tiền là 956.100.000 đồng. In thư chúc Tết, chuyển quà tặng cho 25 chùa Phật giáo Nam tông Khmer, 50 gia đình chính sách, 03 Mẹ Việt Nam anh hùng, 10 vị chức sắc và 22 cán bộ hưu trí tiêu biểu là người dân tộc Khmer với tổng số tiền là 74.800.000 đồng.

4. Đánh giá chung:

* Ưu điểm:

Trong 6 tháng đầu năm 2020, tình hình kinh tế - đời sống của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh ổn định có bước nâng lên; việc hỗ trợ cho các hộ nghèo là người dân tộc được quan tâm, nhất là trong dịp tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào Khmer và Tết Nguyên đán. Các chương trình, kế hoạch thực hiện chính sách dân tộc được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện; khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được phát huy; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc ổn định; công tác giáo dục và đào tạo được Đảng và Nhà nước cũng như các địa phương vùng dân tộc quan tâm, đầu tư để nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực con người; công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào DTTS có mặt chuyên biến tích cực... Từ đó, đồng bào an tâm lao động sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

* Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Tình hình đời sống - kinh tế của đồng bào các dân tộc được nâng lên nhưng ở một số nơi vẫn còn gặp khó khăn, do thời tiết diễn biến bất thường, nắng nóng, dịch bệnh đã làm một số diện tích lúa của đồng bào bị thiệt hại do nhiễm sâu bệnh; tình hình hạn hán, xâm nhập mặn làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của đồng bào; công tác phối hợp thực hiện chính sách một số chính sách dân tộc giữa các ngành, các cấp đôi khi chưa chặt chẽ, việc rà soát đối tượng thụ hưởng đôi lúc còn chậm.

Việc cấp phát và sử dụng báo, tạp chí có mặt còn hạn chế như một số nơi việc cấp báo, tạp chí đến tận tay người sử dụng còn chậm, chưa kịp thời; một số xã chưa xây dựng quy chế quản lý, chưa có phương án tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các nội dung nhằm phát huy hiệu quả cho tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm cho đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn, các mặt hàng nông sản bị giảm giá, khó tiêu thụ, thu nhập không ổn định, nhất là đối với những hộ nghèo và dẫn đến chậm triển khai một số chương trình, dự án, chính sách vùng đồng bào dân tộc⁹.

⁹ Như: việc triển khai thực hiện Chương trình 135; Quyết định số 2085/QĐ-TTg về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1898/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025"; Quyết định số 1163/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021".



III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC DÂN TỘC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Chính phủ, Quốc hội; văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ liên quan đến công tác dân tộc. Tiếp tục chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức truyền truyền, triển khai quán triệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030. Tăng cường chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chính sách dân tộc hiện hành. Tổ chức sơ, tổng kết các chính sách, chương trình, dự án đến giai đoạn năm 2020.

2. Tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình vùng dân tộc thiểu số và diễn biến dịch Covid-19 trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Tổ chức Đoàn Đại biểu tỉnh dự Đại hội Đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II, năm 2020 tại Hà Nội. Thành lập đoàn tham dự Hội thi tìm hiểu pháp luật về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 do Ủy ban Dân tộc tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức cung cấp thông tin cho Người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

5. Chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh chủ động phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số như: Lễ Sene Đôn Ta; lễ Ok Om Bok; Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer tỉnh Kiên Giang lần thứ XIV năm 2020, các lễ vía của người Hoa và tết Haji của dân tộc Chăm trên địa bàn tỉnh.

6. Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện Dự án 2, Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã, áp thuộc diện đầu tư Chương trình 135; việc quản lý công trình và chất lượng nước sinh hoạt tập trung cho vùng đồng bào các dân tộc thiểu số,...

7. Tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã được phê duyệt; chỉ đạo duy trì công tác tiếp công dân định kỳ, thường xuyên tại cơ quan, đơn vị và gắn với việc tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp; thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

11/10/2020

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm 2020 và chương trình công tác dân tộc 6 tháng cuối năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Ủy ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ địa phương III (Cần Thơ) thuộc Ủy ban Dân tộc;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh (20b);
- Ban Dân tộc tỉnh (03b);
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, thuy, "HT".

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Bình

Đỗ Thanh Bình



**BIỂU TỔNG HỢP SỐ 005/ĐP/135.TH****ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2020**
(Bản hành kèm theo Báo cáo số 218 /BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	Tiêu chí đánh giá	Đầu giai đoạn	Thời điểm báo cáo
1	Tỷ lệ hộ nghèo các xã, thôn bản ĐBKK (%)	29,33%	12,8%
2	Tỷ lệ hộ cận nghèo các xã, thôn bản ĐBKK(%)	11,84%	8,74%
3	Thu nhập bình quân hộ nghèo ở các xã, thôn bản ĐBKK	8 triệu	15 triệu
4	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS của tỉnh	13,89%	4,7%
5	Tỷ lệ hộ cận nghèo DTTS của tỉnh	6,82%	7,23%
6	Thu nhập bình quân hộ nghèo DTTS của tỉnh	20 triệu	42 triệu
7	Tỷ lệ hộ gia đình ở xã, thôn ĐBKK được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	45%	78%
8	Tỷ lệ diện tích canh tác được tưới tiêu bằng các công trình thủy lợi trên địa bàn xã, thôn ĐBKK	95%	100%
9	Số xã hoàn thành mục tiêu CT135	0	1/6
10	Số thôn bản hoàn thành mục tiêu CT135	0	10/37
11	Số xã ĐBKK có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải	6/6	6/6
12	Số thôn, bản ĐBKK có đường trục giao thông được cứng hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải	37/37	37/37
13	Số xã ĐBKK đạt tiêu chí quốc gia về y tế	6/6	6/6
14	Số xã ĐBKK có Trạm y tế đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	6/6	6/6
15	Số xã ĐBKK có mạng lưới trường mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân	6/6	6/6
16	Số xã ĐBKK làm chủ đầu tư dự án hỗ trợ PTSX	6/6	6/6
17	Số xã ĐBKK làm chủ đầu tư dự án đầu tư CSHT	6/6	6/6
18	Số xã ĐBKK có tổ đội sản xuất tham gia thi công công trình hạ tầng thuộc CT135	0	0

(Biểu này có thể thay đổi để phù hợp với chính sách ở từng thời điểm)



BIỂU TỔNG HỢP SỐ 002/ĐP/135.CSHT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHƯƠNG TRÌNH 135
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	HẠNG MỤC	Số công trình					Tổng kinh phí (triệu đồng)	Phân theo nguồn vốn (triệu đồng)				Vốn giải ngân (triệu đồng)	Số công trình hoàn thành	Ghi chú
		Khởi công mới	Chuyển tiếp, trả nợ	Duy tu bảo dưỡng	Xã CĐT	Cộng đồng thực hiện		NSTW (CT 135)	NSDP	Dân đóng góp (quy đổi)	Lồng ghép, vốn khác			
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11+12	9	10	11	12	13	14	15
1	Công trình giao thông	37		2	39		11.453	11.333		120		4826		
2	Công trình thủy lợi													
3	Công trình điện													
4	Công trình văn hóa	4		2	6		849	849				357		
5	Công trình y tế													
6	Công trình giáo dục			4	4		177	177				78		
7	Nước sinh hoạt	1			1		168	168				71		
8	Công trình khác			2	2		355	355				151		
CỘNG		42		10	52		13.002	12.882				5.483		

(Biểu này có thể thay đổi để phù hợp với chính sách ở từng thời điểm)

BIỂU TỔNG HỢP SỐ 007
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 12/2018/QĐ-TTg

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 218 /BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Nội dung thực hiện	Khối lượng thực hiện			Kinh phí (triệu/đồng)			% giải ngân so với KH	Ghi chú
		Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Kinh phí thực hiện				
					NSDP	NSTW	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6+7)	(9)	(10)
I	Cung cấp thông tin cho NCUT								
1	Hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin cho NCUT:								
a)	Do cấp tỉnh tổ chức (Sở, Ban, ngành):								
	- Số cuộc	cuộc	05	01					
	- Số NCUT tham dự	người	282	15	1.140.000		1.140.000	2,12	
b)	Do cấp huyện tổ chức								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số NCUT tham dự	người							
2	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho NCUT:								
a)	Do cấp tỉnh tổ chức (Sở, ban, ngành):								
	- Số cuộc	cuộc							



	- Số NCUT tham dự	người							
b)	Do cấp huyện tổ chức								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số NCUT tham dự	người							
3	Tổ chức cho NCUT đi tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm trong, ngoài tỉnh:								
a)	Do cấp tỉnh tổ chức (Sở, ban, ngành):								
*	Tổ chức trong tỉnh:								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số NCUT tham dự	người							
*	Tổ chức ngoài tỉnh (Hà Nội và địa phương khác)								
	- Số cuộc	cuộc	01	chưa					
	- Số NCUT tham dự	người	20						
b)	Do cấp huyện tổ chức:								
*	Tổ chức trong huyện:								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số NCUT tham dự	người							
*	Tổ chức ở các huyện khác trong tỉnh								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số NCUT tham dự	người							

c)	Đón tiếp các Đoàn NCUT các tỉnh khác							
	- Số cuộc	cuộc	16	chưa				
	- Số lượt NCUT đón tiếp	người	480					
4	Cấp báo, tạp chí cho NCUT:							
a)	Báo Dân tộc và Phát triển							
	- Số kỳ phát hành/năm	kỳ	106	52				
	- Số tờ/năm	tờ	29.892	14.664	65,988		65,988	49,05
b)	Báo của địa phương							
	- Số kỳ phát hành/năm	kỳ	265	126				
	- Số tờ/năm	Tờ	74.730	35.532	71,064		71,064	47,54
5	Báo Xuân DTTP và Báo Xuân KG	Tờ	564	564	16,920		16,920	100
II	Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần							
1	Thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết Nguyên đán							
a)	Do cấp tỉnh tổ chức:							
	- Số cuộc	cuộc	01	01				
	- Số lượt NCUT được thăm hỏi	người	13	13	6,5		6,5	100
b)	Do cấp huyện tổ chức							
	- Số cuộc	cuộc						
	- Số lượt NCUT được thăm hỏi	người	269	269	134,5		134,5	100
2	Thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết của các DTTS (ghi cụ thể DTTS được thăm hỏi):							

a)	Do cấp tỉnh tổ chức:								
	- Số cuộc	cuộc	01	01					
	- Số lượt NCUT được thăm hỏi	người	11	11	5,5		5,5	100	
b)	Do cấp huyện tổ chức								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số lượt NCUT được thăm hỏi	người	223	223	111,5		111,5	100	
3	Thăm hỏi, động viên NCUT ốm đau:								
a)	Do cấp tỉnh tổ chức:								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số lượt NCUT được thăm hỏi	người	9	0					
b)	Do cấp huyện tổ chức								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số lượt NCUT được thăm hỏi	người	35	1	0,8		0,8		
4	Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình NCUT gặp khó khăn:								
a)	Do cấp tỉnh tổ chức:								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số lượt gia đình NCUT được thăm hỏi	gia đình	5	0					
b)	Do cấp huyện tổ chức:								
	- Số cuộc	cuộc							
	- Số lượt gia đình NCUT được thăm hỏi	gia đình	10	0					

5	Thăm viếng, động viên NCUT và thân nhân gia đình NCUT qua đời:							
a)	Do cấp tỉnh tổ chức:							
	- Số cuộc	cuộc						
	- Số trường hợp được thăm viếng	người	5	0				
b)	Do cấp huyện tổ chức:							
	- Số cuộc	cuộc						
	- Số trường hợp được thăm viếng	người	5	0				
6	Hình thức thăm hỏi, hỗ trợ khác							
III Khen thưởng NCUT								
1	Do cấp Trung ương khen thưởng							
	- Hình thức khen thưởng							
	- Số lượng NCUT được khen thưởng	người						
2	Do cấp tỉnh khen thưởng							
	- Hình thức khen thưởng							
3	Do cấp huyện khen thưởng							
	- Hình thức khen thưởng							
	Tổng cộng				413,912		413,912	33,38

(Biểu này có thể thay đổi để phù hợp với chính sách ở từng thời điểm).

